

**Đề thi giữa học kì 1 lớp 9 môn Văn trường THCS Quế An - Quảng Nam 2020****I. ĐỌC - HIỂU (5.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau rồi thực hiện các yêu cầu của đề:

Qua năm sau, giặc ngoan cố đã chịu trời, việc quân kết thúc. Trương Sinh về tới nhà, được biết mẹ đã qua đời, con vừa học nói. Chàng hỏi mồ mẹ, rồi bế đưa con nhỏ đi thăm; đứa trẻ không chịu, ra đến đồng, nó quấy khóc. Sinh dỗ dành:

- Nín đi con, đừng khóc. Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi.

Đứa con ngây thơ nói:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít.

Chàng ngạc nhiên gạn hỏi. Đứa con nhỏ nói:

- Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

Tính chàng hay ghen, nghe con nói vậy, đinh ninh là vợ hư, mối nghi ngờ ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được.

Về đến nhà, chàng la um lên cho hả giận. Vợ chàng khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

(Ngữ văn 9/ tập 1)

**Câu 1. (1.0 đ)** Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2. (1.0 đ)**

a. Hành động của Trương Sinh (ở câu in đậm) đã không tuân thủ phương châm hội thoại nào?

b. Theo suy nghĩ của bé Đản, câu nói: “Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.” đã tuân thủ phương châm hội thoại nào?

**Câu 3. (1.0 đ)**

- a. Tìm trong đoạn trích từ đồng nghĩa với từ “qua đời”?
- b. Từ “bé” trong đoạn trích được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**Câu 4. (1.0 đ)** Trình bày ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên?

**Câu 5. (1.0 đ)** Em có đồng ý với cách ứng xử của Trương Sinh trong đoạn trích không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (5.0 điểm)**

Viết bài văn thuyết minh về con vật nuôi em thích. (có sử dụng biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả).

**Đáp án đề thi giữa kì môn Văn lớp 9 THSC Quế An - Quảng Nam****I. ĐỌC - HIỂU****Câu 1:**

- Tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương.
- Tác giả: Nguyễn Dữ.

**Câu 2:**

- a. Không tuân thủ phương châm lịch sự.
- b. Tuân thủ phương châm về chất.

**Câu 3:**

- a. Từ đồng nghĩa với từ qua đời: mất.
- b. Từ bé dùng với nghĩa gốc.

**Câu 4:**

- Trương Sinh nghe lời con trẻ, nghi Vũ Nương không chung thủy, la mắng nàng.
- Vũ Nương phân trần để cởi mối nghi oan.

**Câu 5:**

- Đồng ý hoặc không đồng ý với cách ứng xử của Trương Sinh và có cách giải thích hợp lý, thuyết phục.
  - Đồng ý hoặc không đồng ý với cách ứng xử của Trương Sinh và có cách giải thích tương đối hợp lý.
  - Không trả lời hoặc trả lời hoàn toàn sai.
- \* Giáo viên cần trân trọng suy nghĩ riêng của học sinh; linh hoạt cho điểm tùy theo mức độ cảm hiểu, lí giải của các em.

## **II. LÀM VĂN**

**Dàn ý:** Viết bài văn thuyết minh về con vật nuôi em thích

### **Mở bài:**

Giới thiệu chung về con vật nuôi em thích

### **Thân bài:**

- Nguồn gốc, chủng loại...
  - Đặc điểm hình dáng, cân nặng...
  - Đặc điểm sinh trưởng, sinh sản, tính thích nghi môi trường, cách chăm sóc...
  - Vai trò của con vật trong đời sống vật chất....
  - Vai trò của con vật trong đời sống văn hóa tinh thần....
- \* Học sinh cần kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả trong quá trình thuyết minh để làm nổi bật các đặc điểm của con vật đồng thời làm cho bài văn sinh động, hấp dẫn.

### **Kết bài:**

Vai trò, tình cảm gắn bó của con vật trong đời sống...

### ***Tham khảo bài văn mẫu:***

Gà là một loài vật nuôi gắn bó với đời sống của người Việt Nam, đem lại nhiều lợi ích cho con người, không chỉ về vật chất mà cả về mặt tinh thần. Một loài vật thân thuộc hiện hữu trong bức tranh làng quê.

Gà là loài gia cầm được nuôi rất phổ biến. Gà có cánh tròn, ngắn, toàn thân phủ lớp lông mao bóng như bôi mỡ, cái đầu bé và cổ dài từ 10cm đến 12 cm. Gà có đôi mắt không tinh, thường không nhìn thấy gì vào buổi đêm. Để thích nghi với việc đào xới tìm mồi, gà có đôi chân sần sùi, móng cùn và cứng phủ những vẩy sừng màu vàng nhạt có cựa ở chân và một cái mỏ vàng khỏe khoắn, để mổ con mồi.

Theo các nghiên cứu, tổ tiên của chúng là gà rừng, theo sự thuần hóa của con người, dần dần chúng mất khả năng bay lượn, đa số chúng sử dụng chân để di chuyển trên mặt đất, đi lại và tìm mồi. Gà cũng có con trống, con mái. Gà trống có cái mỏ màu đỏ tươi oai vệ, bộ lông óng mượt, chân có cựa sắc nhọn thu hút sự chú ý của con cái.

Những con gà trống còn được coi là đồng hồ báo thức sống, mỗi lần chúng cất tiếng gáy lại là một lần chuyển canh giờ, sự báo hiệu của ngày mới sắp bắt đầu. Còn gà mái, không có cái mỏ đỏ tươi rực rỡ như gà trống, bộ lông cũng không sặc sỡ, thường chỉ một màu. Vai trò chính của những con gà mái là sinh sản và nuôi con. Chúng thực hiện thiên chức làm mẹ của mình, thường ấp trứng và những con gà con được sinh ra.

Gà mái đẻ một lứa từ 10 đến 20 trứng. Đa số những con gà mái đẻ thường kêu cục tác cục tác, ta lại nhớ đến câu “con gà cục tác lá chanh”. Gà con nở, đón chào một cuộc sống mới bên ngoài vỏ trứng, chúng như những cục bông màu vàng nhỏ xinh vây quanh gà mẹ, sung túc đủ đầy. Thức ăn của gà thường là thóc hay cám, nhưng chúng vẫn thường đào xới đất để tìm những hạt sỏi, cát hay những con giun đất. Đào xới đất vừa giúp chúng tìm kiếm thức ăn vừa làm tăng độ khỏe của bộ móng và giúp gà mẹ dạy gà con khi mới nở.

Gà là một loài động vật có ích, đem lại nhiều lợi ích cho con người, cả về kinh tế lẫn sức khỏe. Trứng gà là nguồn thực phẩm lớn, cung cấp protein cho con người. Từ quả trứng gà có thể chế biến theo nhiều cách khác nhau, như chiên trứng, luộc trứng,... Mỗi ngày chúng ta có thể ăn 1-2 quả trứng để đảm bảo hàm lượng protein và phòng tránh một số bệnh. Ngoài ra, thực tế trứng còn góp mặt trong việc làm bánh và được dùng trong chế độ ăn giảm cân. Thịt gà cũng là một trong những thực phẩm hằng ngày, cung cấp protein cho cơ thể. Ngoài cung cấp nguồn thực phẩm trong đời sống hằng ngày, thì gà đáp ứng một số công việc trong đời sống hằng ngày như sử dụng lông gà làm chổi, làm quạt, sử dụng phân gà làm phân bón cho cây cối...

Không chỉ chiếm vai trò quan trọng trong nền kinh tế nông nghiệp của nước ta, mà con gà còn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần. Gà đã đi vào tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Tên khác của chúng là “Dậu”. Có năm “Đinh Dậu” cũng là tên gọi phổ biến để gọi năm đối với con người Việt Nam.

Gà còn đi vào những bức tranh Đông Hồ đậm tính truyền thống dân tộc qua nét vẽ của những người nghệ sĩ tài ba. Gà còn là món ăn không thể thiếu, luôn được đặt ở giữa mâm trong những ngày giỗ, cúng bái tổ tiên hay mâm cỗ ngày Tết cổ truyền. Gà còn đi vào lời

ru, những lời ca dao từ xa xưa, những câu răn dạy con người ta về cách sống tốt đẹp: “Khôn ngoan đối đáp người ngoài / Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”.

Gà là loài vật nuôi quan trọng trong đời sống, gắn bó thân thiết với con người và là một trong những nét truyền thống đẹp của Việt Nam biểu tượng cho những ước mơ cơm áo đủ đầy.